TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16 /6/2022
V/v tranh chấp *"ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Khoa và bà Phan Thị Thúy Hằng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Văn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 88/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp *"ly hôn"*

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Bích T

Hộ khẩu thường trú: thôn Mậu Lâm Nam, xã Hòa Quang Nam, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Tạm trú tại: huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt

2. *Bị đơn*: Anh Trần Minh C

Trú tại: huyện Phú Hòa, Phú Yên.

Hiện đang thi hành án tại trại giam Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi với anh Trần Minh C tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã HQN, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 20/8/2014. Quá trình sống chung, anh C không lo làm ăn lương thiện mà nhiều lần trộm cắp tài sản, nghiện ma túy, tàng trữ ma túy và hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Phước, huyện Đồng Xuân. Đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được

và xin được ly hôn với anh Trần Minh C.

Về con chung: Vợ chồng chúng tôi có 02 con chung là cháu Trần Như N, sinh ngày 16/6/2014 và cháu Trần Khánh H, sinh ngày 01/02/2018. Khi ly hôn, tôi sẽ là người trực tiếp nuôi cả hai cháu, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về *tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Tôi tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Tại bản khai ngày 12/5/2022 và biên bản làm việc ngày 12/5/2022, bị đơn anh Trần Minh C trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Như N, sinh ngày 16/6/2014 và cháu Trần Khánh H, sinh ngày 01/02/2018. Cháu N thì muốn ở với ai thì ở, tôn trọng ý kiến của cháu, riêng cháu H thì thống nhất giao cho chị Nguyễn Thị Bích T trực tiếp nuôi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được vì bị đơn anh Trần Minh C vắng mặt do chấp hành án tại trại giam Xuân Phước.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích T giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Trần Minh C; được trực tiếp nuôi hai con chung; tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu; tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa tham gia phiên tòa phát biểu và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Tại phiên tòa, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị tiếp tục phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích T với bị đơn anh Trần Minh C.

Về con chung: Giao hai con chung cho chị Nguyễn Thị Bích T trực tiếp nuôi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của đương sự và Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Minh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích T:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản làm việc ngày 12/5/2022 và bản tự khai ngày 12/5/2022 được xác nhận của Trại giam Xuân Phước, bị đơn anh Trần Minh C đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích T. Mặc dù tại phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Trần Mạnh C vắng mặt nhưng xét thấy đây là ý chí tự nguyện của bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của các đương sự.

[2.2] Về con chung: Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Bích T đề nghị Tòa án giao hai con chung cháu Trần Như N, sinh ngày 16/6/2014 và cháu Trần Khánh H, sinh ngày 01/02/2018 cho chị trực tiếp nuôi và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu này của chị Nguyễn Thị Bích T là phù hợp với ý kiến của bị đơn anh Trần Minh C và ý kiến của cháu Trần Như N nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích T.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích T chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích T và anh Trần Minh C.

Về con chung: Giao hai con chung là cháu Trần Như N, sinh ngày 16/6/2014 và cháu Trần Khánh H, sinh ngày 01/02/2018 cho chị Nguyễn Thị Bích T trực tiếp nuôi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình; đã nộp tạm ứng án phí 300.000

đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004424 ngày 15/4/2022 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Hòa nên hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích T 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND H.Phú Hoà;
- Chi cục THADS H.Phú Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- UBND xã H Q N, H.Phú Hòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Lê Minh Tâm